

Số: 36 /KH-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 và Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch “Phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định” với các nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO (NNUDCNC) TRONG CÁC HỢP TÁC XÃ (HTX) NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Tình hình ứng dụng công nghệ cao trong các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

a. Về hiện trạng các HTX:

- Toàn tỉnh có 156 HTXNN (2018). Trong đó:

+ HTX chăn nuôi bò sữa : 01;

+ HTX lâm nghiệp: 01;

+ HTX thủy sản: 01;

+ HTX trồng trọt: 73;

+ HTX dịch vụ, kinh doanh tổng hợp: 80.

- Kết quả đánh giá xếp loại năm 2017 của 149/153 HTX (Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT) như sau:

+ Tốt: 07 HTX (4,7%),

+ Khá: 38 HTX (25,5%),

+ Trung bình: 65 HTX (43,6%),

+ Yếu: 39 HTX (26,2%).

- Nhận xét về hoạt động của các HTX:

+ Nhóm các HTX xếp loại tốt, khá: Đã tổ chức thực hiện từ 5 khâu dịch vụ trở lên đạt hiệu quả như: thủy lợi, phân bón, cung ứng lúa giống, tín dụng nội bộ, điện, xăng dầu, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm... Nhóm các HTX này khẳng định vai trò là đầu mối đại diện và thực hiện tiêu thụ sản phẩm cho thành viên HTX;

+ Nhóm HTX xếp loại trung bình: Phần lớn thực hiện từ 3 - 5 dịch vụ như: thủy lợi, phân bón, cung ứng lúa giống, làm đất;

+ Nhóm các HTX xếp loại yếu: Đa số thực hiện dưới 3 dịch vụ; chủ yếu là dịch vụ thủy lợi, cần được tập trung hướng dẫn, hỗ trợ để thay đổi hoạt động, khẳng định vai trò của HTX trong tổ chức sản xuất.

b. Về tình hình các HTX ứng dụng CNC trong nông nghiệp:

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tiêu chí xác định chương trình, dự án NNUDCNC, nông nghiệp sạch, danh mục CNC ứng dụng trong nông nghiệp thì:

- Hiện nay tỉnh Bình Định hiện có 2 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là HTXNN Phước Hiệp (huyện Tuy Phước) và HTXNN Thuận Nghĩa (huyện Tây Sơn) ứng dụng CNC trong sản xuất rau, củ an toàn VietGap. 01 HTX NN Ngọc An có ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm từ dừa.

- Các lĩnh vực có phù hợp danh mục ứng dụng CNC trong sản xuất nông nghiệp là: Lúa gạo, lạc, rau, cây ăn trái.

- Các địa phương có điều kiện xây dựng các HTXNN CNC là: Tuy Phước, An Nhơn (Lúa, rau); Hoài Nhơn, Tây Sơn, Phù Cát (Rau, lạc, cây ăn quả); Hoài Ân, An Lão (Cây ăn quả).

2. Đánh giá chung

- Nhận thức về hiệu quả và sự cần thiết áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp đã có sự chuyển biến. Một số địa phương đã quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo và có các chính sách khuyến khích HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất như: Tuy Phước, An Nhơn, Tây Sơn, Hoài Nhơn, Hoài Ân...

- Số lượng HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn thấp, hết năm 2018 cả tỉnh mới chỉ có 2 HTX, chiếm 1,3% tổng số HTX nông nghiệp; Quy mô ứng dụng công nghệ cao nhỏ; Công nghệ ứng dụng trong sản xuất rau VietGap vẫn còn hạn chế.

- Việc tiếp cận của các HTXNN nói chung và các HTXNNCNC nói riêng đến các nguồn vốn tín dụng và chính sách của nhà nước rất khó khăn.

- Kết quả nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp rất hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất và nhu cầu thị trường, chủ yếu ở hình thức trình diễn, quy mô nhỏ, khó nhân rộng. Việc đầu tư cho công tác chuyển giao ứng dụng CNC vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế.

- Trình độ, năng lực xây dựng kế hoạch, dự án sản xuất, tiếp cận thị trường, quản lý điều hành hoạt động của các HTX nông nghiệp còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu; thực tiễn nhất là đối với NNCNC.

- Thiếu đội ngũ tư vấn và thông tin về công nghệ để hỗ trợ các HTX trong việc lựa chọn công nghệ cao phù hợp để áp dụng đạt hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Phát triển các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp của tỉnh Bình Định.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có tối thiểu 15 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao vào: kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản và công nghệ tự động và bán tự động hóa.

(Căn cứ Quyết định số 3549/QĐ-BNN-KTHT ngày 13/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 HTX, liên minh hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”, tỉnh Bình Định có tối thiểu 15 HTX ứng dụng công nghệ cao)

- Mở rộng quy mô sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở các HTXNNCNC đã hình thành, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, hình thành vùng hàng hóa có thương hiệu mạnh. Nâng cao giá trị sản xuất của các sản phẩm nông nghiệp do ứng dụng công nghệ cao lên gấp 2,0 lần so với phương thức sản xuất thông thường.

2. Tiêu chí lựa chọn các HTX nông nghiệp tham gia ứng dụng công nghệ cao

- Có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, đang tiếp cận với việc ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất của HTX.

- Có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Có đội ngũ cán bộ (quản lý và chuyên môn) đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất ở HTX.

- Có tiềm năng về đất đai, vốn (kể cả vốn đối ứng trong các dự án công nghệ cao), hạ tầng phục vụ sản xuất tốt hơn.

- Có các sản phẩm đặc trưng làng, xã, vùng miền có thị trường, có khả năng phát triển.

3. Nội dung, nhiệm vụ

a) Củng cố và nâng cao hiệu quả 2 HTX nông nghiệp đang thực hiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh:

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của 2 HTX nông nghiệp đang thực hiện ứng dụng công nghệ cao (HTX Thuận Nghĩa và HTX Phước Hiệp ứng dụng công nghệ sản xuất rau, quả an toàn theo hướng VietGap) để hỗ trợ các HTX hoàn thiện phương án sản xuất kinh doanh của HTX theo hướng hoàn thiện công nghệ sản xuất và mở rộng quy mô diện tích, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ tư vấn, hoàn thiện công nghệ và phương án đầu tư công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng CNC đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm rau quả VietGAP; hoàn thiện công nghệ đóng gói và nhãn mác bao bì phù hợp cho từng loại sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, tạo chuỗi giá trị bền vững từ sản xuất đến chế biến, bảo quản và tiêu thụ, tạo thương hiệu uy tín, nâng cao giá trị sản phẩm rau VietGAP.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho HTX (bao gồm cả nhân lực quản lý và thực hành công nghệ).

- Tạo điều kiện để các HTX được tiếp cận các nguồn vốn, tín dụng và các chính sách hỗ trợ cũng như tích hợp sự hỗ trợ từ dự án Sinh kế nông thôn bền vững.

b) Phát triển 13 HTX ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện và khả năng của các HTX

- Xây dựng 13 mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh, là các HTX đang xây dựng HTX điển hình tiên tiến của tỉnh.

Cụ thể:

+ Năm 2018: Cùng có 4 HTX NNCNC đã có

+ Năm 2019: 5 HTX

+ Năm 2020: 8 HTX.

(Chi tiết phụ lục: Danh mục 15 HTX ứng dụng CNC vào sản xuất)

- Đẩy mạnh trao đổi thông tin, tư vấn kỹ thuật, công nghệ, thực hiện tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình HTX điển.

- Các công nghệ cao đề xuất ứng dụng:

+ *Công nghệ trong canh tác, nuôi trồng, bảo quản:*

Ứng dụng kỹ thuật canh tác trên giá thể; công nghệ tưới tiết kiệm công nghệ nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động;

Công nghệ bảo quản lạnh nhanh; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, hoa quả tươi.

Công nghệ sản xuất an toàn theo quy trình thực hành tốt (GAP); công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM);

+ Công nghệ tự động hóa, bán tự động hóa:

Công nghệ cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản sau thu hoạch;

Công nghệ tự động, bán tự động trong tưới tiêu, kết hợp dinh dưỡng trong canh tác cây trồng quy mô hàng hóa;

+ Công nghệ tin học trong quản lý và kinh doanh ở HTX, truy suất nguồn gốc sản phẩm.

4. Giải pháp phát triển các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền

- Tập trung tuyên truyền về vị trí và tầm quan trọng của công nghệ cao, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các sở, ban, ngành và địa phương về phát triển ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

- Mở rộng mạng lưới thông tin, dịch vụ và xây dựng cơ sở dữ liệu để hỗ trợ hoạt động công nghệ cao trong nông nghiệp. Tổ chức, tham quan hội chợ triển lãm công nghệ cao trong nông nghiệp quy mô vùng, quốc gia.

- Đẩy mạnh thông tin thị trường công nghệ, thị trường sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các điển hình, kinh nghiệm hay, cách làm tốt trong ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao ở HTX.

- Thực hiện lồng ghép trong các chương trình tuyên truyền về nông nghiệp công nghệ cao và chương trình tuyên truyền về HTX nông nghiệp; gắn với thi đua khen thưởng theo phong trào thi đua về đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (theo Quyết định số 371/QĐ-BNN-KTHT ngày 15/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

b) Hỗ trợ tư vấn và đào tạo, bồi dưỡng

- Nội dung tư vấn, đào tạo:

+ Tư vấn về ứng dụng công nghệ cao trong HTX nông nghiệp; hoàn thiện phương án sản xuất kinh doanh và xây dựng dự án ứng dụng công nghệ cao;

+ Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị HTX, xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án sản xuất kinh doanh gắn với công nghệ cao được ứng dụng;

+ Đối tượng tư vấn và đào tạo, bồi dưỡng: Hội đồng quản trị, thành viên và nông dân liên kết với HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Đơn vị tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Là các trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ và hệ thống khuyến nông, các tổ chức khác có đủ năng lực;

+ Xây dựng mạng lưới chuyên gia hỗ trợ, tư vấn, đào tạo giúp các hợp tác xã thực hiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất;

+ Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết đầu tư, chuyển giao công nghệ cho các HTX tham gia liên kết thông qua các chính sách của Nhà nước.

c) Phối hợp giữa hai đơn vị Chi cục Phát triển nông thôn và Trung tâm Khuyến nông trong việc hỗ trợ xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Hai đơn vị Chi cục Phát triển nông thôn và Trung tâm Khuyến nông phối hợp với các tổ chức, cơ quan tỉnh và địa phương thực hiện hỗ trợ phát triển 15 mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2018-2020.

- Xây dựng các tài liệu (dưới dạng sổ tay) hướng dẫn kinh nghiệm thực hiện hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ cao ở các HTX nông nghiệp và tổ chức tham quan đánh giá chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm giữa các địa phương.

- Sử dụng các nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo tập huấn và tư vấn cho các HTX tham gia thí điểm mô hình từ nguồn kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới và từ nguồn kinh phí Chương trình Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, Chương trình Khuyến nông. Bình quân 20 triệu đồng/HTX x 13 HTX = 260 triệu đồng.

- Đối với hỗ trợ hạ tầng ứng dụng công nghệ cao ở các HTX sử dụng ngân sách đầu tư công trung hạn của từng địa phương do Trung ương phân bổ từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế và phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ (hỗ trợ 3 mô hình chưa có HTX: 50% ngân sách Nhà nước).

d) Ưu tiên hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX

- Các chính sách và nguồn hỗ trợ:

+ Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và tiêu thụ nông sản theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg (10 HTX đang hoạt động), theo Quyết định số 45/QĐ-TTg về chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 (3 sản phẩm chưa có HTX): mức chi 200 triệu đồng/HTX x 13 HTX = 2.600 triệu đồng (hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, xưởng chế biến, bảo quản sau thu hoạch);

+ Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

+ Chính sách khuyến nông quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

+ Chính sách hỗ trợ phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình phát triển công nghệ cao đến năm 2020 (Nguồn: Vốn khoa học công nghệ).

+ Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ.

đ) Hỗ trợ tiếp cận thị trường, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất thông qua các hoạt động: 10 triệu đồng/HTX/năm (theo Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định)

- Tổ chức các hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tổ chức thường kỳ hàng năm, theo vùng miền.

- Hỗ trợ các HTX nông nghiệp quảng bá sản phẩm qua các kênh thông tin truyền thông ở cả trung ương và địa phương, hỗ trợ các HTX tham gia các hội chợ thương mại nông sản tổ chức trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát huy các sáng kiến hợp tác, liên kết cùng nhau ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và xây dựng chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao.

e) Huy động các dự án, chương trình của các tổ chức quốc tế để hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung vào việc xây dựng mô hình, củng cố và nâng cao hiệu quả các HTX, hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng, tư vấn và chuyển giao công nghệ, kết nối thị trường...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Giao Chi cục Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu hỗ trợ phát triển các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính tham mưu cho Lãnh đạo Sở phân bổ và giám sát thực hiện vốn hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp theo Văn bản số 5376/UBND-KT ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh;

- Phối hợp với Phòng Khoa học Kỹ thuật và Trung tâm Khuyến nông theo dõi, đánh giá, tổng hợp và triển khai thực hiện tư vấn, chuyển giao ứng dụng công nghệ cao cho các HTX nông nghiệp.

b) Giao Trung tâm Khuyến nông:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng tài liệu kỹ thuật, nghiệp vụ trình Sở phê duyệt và tổ chức đào tạo, tư vấn về nông nghiệp công nghệ cao cho các HTX nông nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục PTNT tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ cho 15 mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Trực tiếp, phối hợp các đơn vị liên quan hỗ trợ phát triển các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác (chi tiết theo phụ lục kèm theo).

c) *Giao các Chi cục Thủy sản, Kiểm lâm; Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi Thú y xây dựng kế hoạch, lựa chọn HTX nông nghiệp chuyên ngành để hỗ trợ, chỉ đạo ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.*

d) *Giao Phòng Kế hoạch Tài chính, Văn phòng điều phối Nông thôn mới (chi tiết theo phụ lục kèm theo).*

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Bổ sung nhiệm vụ phát triển HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và bố trí kinh phí hỗ trợ trong kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình HTX nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương.

- Chỉ đạo, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và Hội Nông dân cấp huyện, huy động nguồn vốn vay từ các Quỹ hỗ trợ Nông dân và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

3. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh

Xem xét, ưu tiên nguồn vốn vay từ các Quỹ hỗ trợ Nông dân và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã để hỗ trợ hợp tác xã sử dụng công nghệ cao.

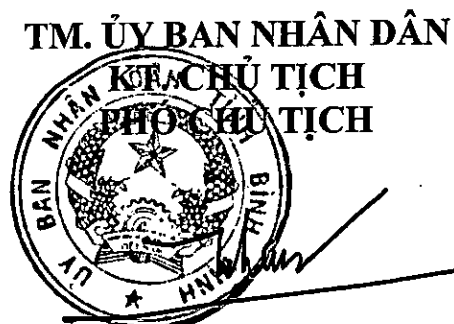
4. Các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Thực hiện các cam kết và quy định của Nhà nước về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp của HTX. Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo chính sách có hiệu quả.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp với các cơ quan liên quan, thống nhất báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. /

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Hội Nông dân tỉnh;
- LM HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, K10, K13



Trần Châu

Phụ lục 1
ĐỀ XUẤT DANH SÁCH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN NĂM 2020
 (Kèm theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Bình Định)



Số TT	Hợp tác xã	Nông sản	Công nghệ áp dụng (*)	Địa điểm
I HTX đã được công nhận ứng dụng CNC				
1	Phước Hiệp	Rau, quả	Công nghệ sản xuất cây trồng an toàn theo VietGap	Huyện Tuy Phước
2	Thuận Nghĩa	Rau, quả	Công nghệ sản xuất cây trồng an toàn theo VietGap	Huyện Tây Sơn
II HTX dự kiến ứng dụng CNC				
1	Nhơn Thọ II	Rau quả, Lúa giống, Mía	Công nghệ tưới bán tự động	Thị xã An Nhơn
2	Ngọc An	Dừa	Công nghệ sản xuất dầu dừa hữu cơ	Huyện Hoài Nhơn
3	Thượng Giang	Lạc	Công nghệ tưới bán tự động	Huyện Tây Sơn
4	Phước Hưng	Lúa giống, gạo	Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	Huyện Tuy Phước
5	Phước Sơn I	Lúa giống	Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	Huyện Tuy Phước
6	Hoài Mỹ	Lúa giống	Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	Huyện Hoài Nhơn
7	Nhơn Lộc I	Lúa giống	Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	Thị xã An Nhơn
8	Mỹ Hiệp I	Lúa giống	Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	Huyện Phù Mỹ
9	Định Quang	Kiêu	Công nghệ tưới bán tự động	Huyện Vĩnh Thạnh
10	Tây Bình	Lúa giống	Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	Huyện Tây Sơn
11	Thành lập mới	Mai vàng	Công nghệ tưới bán tự động	Thị xã An Nhơn
12	Thành lập mới	Bưởi	Công nghệ sản xuất cây trồng an toàn theo VietGap	Huyện Hoài Ân
13	Thành lập mới	Tôm thẻ chân trắng	Công nghệ nuôi tôm thâm canh	Huyện Tuy Phước





Phụ lục 2

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Kèm theo Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung công việc	Thời hạn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm và kết quả đạt được
1	Triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu đã được duyệt; tham mưu xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	2018-2020	Chi cục PTNT	Các đơn vị thuộc Sở có liên quan	Đảm bảo mục tiêu đã được duyệt
2	Hỗ trợ các HTX ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực.	2018-2020	Các Chi cục Trồng trọt và BVTV; thủy sản.	Chi cục PTNT; Trung tâm Khuyến nông	Kế hoạch được Sở phê duyệt và triển khai hỗ trợ các HTX
3	Xây dựng nhóm chuyên gia tư vấn công nghệ cao đối với một số nông sản chủ lực	12/2018	Trung tâm Khuyến nông	Các đơn vị thuộc Sở có liên quan	Thành lập nhóm chuyên gia
4	Xây dựng giáo trình và đào tạo, tư vấn về nông nghiệp công nghệ cao cho các HTX nông nghiệp;	2018-2020	Trung tâm Khuyến nông	Các đơn vị thuộc Sở có liên quan	Các giáo trình được xây dựng và tổ chức đào tạo
5	Đào tạo về xây dựng mô hình CN cho 15 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	2019-2020	Trung tâm Khuyến nông	Các Chi cục: PTNT; Thủy sản; Trồng trọt và BVTV;	Các mô hình được xây dựng
6	Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ cao trong các HTX nông nghiệp và đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.	8/2019	Chi cục PTNT	Các đơn vị thuộc Sở có liên quan	Báo cáo nghiên cứu, đề xuất
7	Tư vấn và đào tạo, bồi dưỡng cho các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	2018-2020	Trung tâm Khuyến nông, Chi cục PTNT	Các đơn vị thuộc Sở có liên quan	Kế hoạch được duyệt và triển khai thực hiện

VLL

8	Tổ chức hội chợ, xúc tiến thương mại cho các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	2018 -2020	Chi cục PTNT	Các đơn vị thuộc Sở có liên quan	Kế hoạch được duyệt và triển khai thực hiện
9	Đề xuất kinh phí thực hiện hỗ trợ HTX từ Chương trình Khuyến nông hàng năm	2018 -2020	Trung tâm Khuyến nông	Các đơn vị thuộc Sở có liên quan	Kinh phí hỗ trợ qua Chương trình Khuyến nông
10	Đề xuất kinh phí thực hiện hỗ trợ HTX từ Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	2018-2020	Phòng hoạch chính Kế tài	Chi cục PTNT	Kinh phí hỗ trợ được cấp từ Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư
11	Đề xuất kinh phí thực hiện hỗ trợ HTX từ Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới	2018 -2020	Văn phòng điều phối Nông thôn mới	Chi cục PTNT	Kinh phí hỗ trợ được cấp từ Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới



Phụ lục 3

Các chính sách và nguồn hỗ trợ HTX ứng dụng CNC

(Kèm theo Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Bình Định)

1. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng:

- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và tiêu thụ nông sản theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg (10 HTX đang hoạt động), theo Quyết định số 45/QĐ-TTg về chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 (3 sản phẩm chưa có HTX): mức chi 200 triệu đồng/HTX x 13 HTX = 2.600 triệu đồng (hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, xưởng chế biến, bảo quản sau thu hoạch);

- Hỗ trợ hạ tầng ứng dụng công nghệ cao ở các HTX sử dụng ngân sách đầu tư công trung hạn của từng địa phương do Trung ương phân bổ từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế và phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ (hỗ trợ 3 mô hình chưa có HTX: 50% ngân sách Nhà nước).

2. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

Quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Mức hỗ trợ như sau:

- Lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế); hỗ trợ tiền ăn với mức 15.000 đồng/ngày thực học/người; hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khoá học đối với người học nghề xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

- Lao động nông thôn thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế).

- Lao động nông thôn khác được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế).

3. Chính sách khuyến nông quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

4. Chính sách hỗ trợ phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc

Chương trình phát triển công nghệ cao đến năm 2020 (Nguồn: Vốn khoa học công nghệ).

5. Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ. Cụ thể:

- Tối đa 50 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình cư trú ngoài khu vực nông thôn có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp (trừ trường hợp nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều này);

- Tối đa 100 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình cư trú tại địa bàn nông thôn; cá nhân và hộ gia đình cư trú ngoài khu vực nông thôn có tham gia liên kết trong sản xuất nông nghiệp với hợp tác xã hoặc doanh nghiệp (trừ trường hợp nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều này);

- Tối đa 200 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình đầu tư cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm;

- Tối đa 300 triệu đồng đối với tổ hợp tác và hộ kinh doanh;

- Tối đa 500 triệu đồng đối với hộ nuôi trồng thủy sản, hộ khai thác hải sản xa bờ có ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với tổ chức chế biến và xuất khẩu trực tiếp;

- Tối đa 01 tỷ đồng đối với hợp tác xã, chủ trang trại hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Tối đa 02 tỷ đồng đối với hợp tác xã nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ; các chủ trang trại nuôi trồng thủy sản; liên hiệp hợp tác xã hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp không bao gồm các đối tượng thuộc Điểm h Khoản 2 Điều này;

- Tối đa 03 tỷ đồng đối với liên hiệp hợp tác xã nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ.

- Huy động nguồn vốn vay từ các Quỹ hỗ trợ Nông dân và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và các tổ chức tín dụng, nguồn vốn ODA, vốn ứng trước của doanh nghiệp khi tham gia liên kết với các HTX ứng dụng công nghệ cao và vốn đối ứng của các HTX.

6. Hỗ trợ tiếp cận thị trường, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất thông qua các hoạt động: 10 triệu đồng/HTX/năm (theo Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định).

- Tổ chức các hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tổ chức thường kỳ hàng năm, theo vùng miền.

- Hỗ trợ các HTX nông nghiệp quảng bá sản phẩm qua các kênh thông tin truyền thông ở cả trung ương và địa phương, hỗ trợ các HTX tham gia các hội chợ thương mại nông sản tổ chức trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát huy các sáng kiến hợp tác, liên kết cùng nhau ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và xây dựng chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao. 